

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2024/HS-ST
Ngày 18 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phẩm

Bà Bùi Thị Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quý Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2024/HS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2024.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hà Thị H - sinh ngày 09/02/1976;

- Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Phú Thọ;

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu C D, phường A C, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ.

- Chỗ ở: Khu dân cư T B, phường A C, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Bố: Hà Văn Đ - sinh năm 1942;

- Mẹ: Lê Thị K - sinh năm 1942. Hiện bố, mẹ ở phường P C, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ;

- Chồng: Vũ Trí T - sinh năm 1970, hiện là lao động tự do ở phường A C, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ.

- Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2009;

- Anh, chị, em ruột: Gia đình có 5 anh, chị, em. Bị cáo là con thứ tư.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2024 đến ngày 26/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại ở phường A C, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đỗ Thị K - sinh ngày 05/8/1962;

- Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Phú Thọ;

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở: Khu dân cư N T, phường A C, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
- Bố: Đỗ Trọng C, đã chết;
- Mẹ: Phùng Thị T, đã chết;
- Chồng: Mai Huy C; sinh năm 1957, hiện là Lao động tự do ở phường A C, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ;
- Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1990;
- Anh, chị, em ruột: Gia đình có 7 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 5;
- Tiền án, tiền sự: Không;
- Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2999 ngày 20/9/2016 của Ủy ban nhân dân thị xã P T, xử phạt Đỗ Thị K 15.000.000 đồng về hành vi Làm chủ lô, đề. Ngày 20/9/2016, K đã nộp tiền phạt.
- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2024 đến ngày 26/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại ở phường A C, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Thị Q - sinh ngày 08/5/1970;

- Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Phú Thọ;
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở: SN X, tổ Y, khu dân cư P A, phường P C, thị xã P T, Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
- Bố: Trần Văn M, đã chết;
- Mẹ: Nguyễn Thị U, đã chết;
- Chồng: Phạm Anh D, đã chết;
- Con: Có 3 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1997;
- Anh, chị, em ruột: Gia đình có 7 anh, chị, em, bị cáo là con út;
- Tiền án, tiền sự: Không;
- Nhân thân: Bản án số 66/2017/HSST ngày 29/12/2017, Tòa án nhân dân thị xã P T, xử phạt Trần Thị Q 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Trần Thị Q đã chấp hành xong án phí và các quyết định khác của bản án vào tháng 3/2018.
- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2024 đến ngày 26/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại phường phường P C, thị xã P T, Phú Thọ. Hôm nay có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Thị Phương D - sinh ngày 19/5/1991;

- Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Phú Thọ;
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở: Khu phố S, phường B A, thị xã Q V, tỉnh Bắc Ninh.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
- Bố: Nguyễn Đình Đ - sinh năm 1960;
- Mẹ: Nguyễn Thị Bạch Y - sinh năm 1964. Bố, mẹ hiện là lao động tự do ở phường A C, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ;
- Chồng: Đinh Văn A, sinh năm 1991;

- Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; Hiện chồng, con ở Khu phố S, phường B A , thị xã Q V, tỉnh Bắc Ninh.

- Anh, chị, em ruột: Gia đình có 2 chị, em, bị cáo là con thứ nhất;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại ở Khu phố S, phường B A , thị xã Q V, tỉnh Bắc Ninh. Hôm nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Thanh V, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu dân cư P A, phường P C, T.X Phú Thọ, Phú Thọ.

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1941 (Vắng mặt).

Trú tại: SN X, khu dân cư C D, phường A C, T.X Phú Thọ, Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 21/01/2024, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, bắt quả tang Hà Thị H, sinh năm 1976, trú tại Khu dân cư T B, phường A C, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 gắn sim số 0329692208 và 0345229276 nhận tin nhắn qua ứng dụng tin nhắn SMS để mua các số lô, số đề từ số điện thoại 0777631593 của Đỗ Thị K, sinh năm 1962 ở Khu dân cư N T, phường A C, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ, tương ứng số tiền 30.605.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Để có tiền chi tiêu cá nhân nên các bị cáo và người chơi thống nhất đánh bạc với nhau dưới hình thức sử dụng ứng dụng tin nhắn “SMS”, Telegram, Zalo trên điện thoại di động để mua bán số lô, số đề, quy ước như sau: Người mua tự chọn các cặp số tự nhiên từ 00 đến 99 để đặt cược. Số lô thì tính theo điểm, 1 điểm tương ứng 22.000 đồng, nếu thắng thì người chơi được 80.000 đồng, nếu thua thì mất số tiền đặt cược. Số đề tính tỷ lệ 1/70, mua 1000 đồng, nếu trúng được 70.000 đồng, nếu thua thì mất số tiền đã đặt cược. Xác định thắng thua là: Số lô thì so sánh với 2 số cuối tất cả các giải, số đề thì so sánh với 2 số cuối giải đặc biệt của kết quả số xổ kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào ngày hôm sau. Hành vi của các bị can bị phát hiện trước khi có kết quả xổ số, số tiền đánh bạc các bị cáo chưa thanh toán cho nhau, cụ thể như sau:

Ngày 21/01/2024, Hà Thị H sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0329692208 và 0345229276 nhận tin nhắn số lô, số đề từ số điện thoại 0777631593 của Đỗ Thị K, tương ứng với số tiền 30.605.000 đồng.

H sử dụng tài khoản Telegram có tên “Hà” nhận tin nhắn số lô, số đề từ tài khoản H lưu tên “Q” của Trần Thị Q, sinh năm 1970, ở Khu dân cư P A, phường P C, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ, tương ứng với số tiền 2.670.000 đồng.

H sử dụng tài khoản Telegram có tên “Hà” gửi tin nhắn đến tài khoản Telegram, H lưu tên là “Nguyễn Ph” để mua các số lô, số đề của Nguyễn Thị

Phương D, sinh năm 1991, trú tại Khu phố S, phường B A , thị xã Q V, tỉnh Bắc Ninh, tương ứng với số tiền 23.956.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Ngoài hành vi mua số lô, số đề với Hà Thị H, thì trong ngày 21/01/2024, Trần Thị Q còn bán số lô, số đề cho Trần Thanh V, sinh năm 1963, trú tại Khu dân cư P A, phường P C, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ. Q sử dụng tài khoản Telegram có tên “Trần Quý” trên điện thoại di động Iphone 7 Plus, gắn sim số 0374138689 nhận tin nhắn là hình ảnh bảng số lô, số đề từ tài khoản telegram của V, Q lưu tên là “Vh” với số tiền 4.819.000 đồng.

Q bán số đề cho Nguyễn Văn C, sinh năm 1941, trú tại tổ Y, Khu dân cư C D, phường A C, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ. Q sử dụng tài khoản Zalo có tên “Quý Anh” nhận tin nhắn là hình ảnh chụp bảng số đề từ tài khoản Zalo của C có tên là “Ô, ơ”, tương ứng với số tiền 4.862.000 đồng.

Như vậy, ngày 21/01/2024, Hà Thị H có hành vi nhận số lô, số đề của Đỗ Thị K với số tiền 30.605.000 đồng, của Trần Thị Q với số tiền 2.670.000 đồng; mua các số lô, số đề của Nguyễn Thị Phương D với số tiền 23.956.000 đồng. Trần Thị Q có hành vi mua số lô, số đề của Hà Thị H với số tiền 2.670.000 đồng, nhận số lô, số đề của Trần Thanh V với số tiền 4.819.000 đồng, của Nguyễn Văn C với số tiền 4.862.000 đồng. Do vậy, Hà Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với số tiền là 57.231.000 đồng; Đỗ Thị K phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với số tiền là 30.605.000 đồng; Trần Thị Q phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với số tiền là 12.351.000 đồng; Nguyễn Thị Phương D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với số tiền là 23.956.000 đồng.

*** Về vật chứng, tài sản thu giữ:** Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã thu giữ tài sản, đồ vật gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16, IMEI 1: 866892052450759; IMEI 2: 866892052450742, gắn sim số: 0345229276 và sim số 0329692205 (thu của bị cáo Hà Thị H khi bắt quả tang).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng đồng; số IMEI 1: 357623089246928; IMEI 2: 357624089246926, lắp sim số 0777.631.593 (thu của bị cáo Đỗ Thị K khi khám xét).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu xanh, lắp sim số 0978255681; IMEI 1: 353067118552217; IMEI 2: 353067118629650; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7PLUS màu hồng; số IMEI: 353812084258426; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7PLUS hồng; số IMEI: 356695083917978, lắp sim số 0374138689 (thu của bị cáo Trần Thị Q khi khám xét).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus, lắp sim số: 0976040225; Số IMEI: 356774086284700 (Bị cáo Nguyễn Thị Phương D giao nộp).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh, Số IMEI: 351162963524205; Số IMEI 2: 351533633524207; 01 (Một) Bảng đề bằng giấy kẻ ngang đề ngày 21/01/2024 (Trần Thanh V giao nộp).

*** Về tài sản của các bị cáo:** Bị cáo Đỗ Thị K đứng tên Quyền sử dụng thửa đất số 46, tờ bản đồ 6, diện tích 44,9m², và thửa đất số 75, tờ bản đồ 6 cùng ở Khu dân cư N T, phường A C, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Hà Thị H đứng tên Quyền sử dụng thửa đất số 03, tờ bản đồ 13 ở khu dân cư Q T, phường A C, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Trần Thị Q đứng tên Quyền sử dụng thửa đất số 02, tờ bản đồ 4; thửa đất số 03, tờ bản đồ 4 và thửa đất số 31, tờ bản đồ 01 ở cùng khu dân cư P A, phường P C, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Nguyễn Thị Phương D hiện sinh sống tại thửa đất số 9, tờ bản đồ 11 ở phường B A, thị xã Q V, tỉnh Bắc Ninh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh Đinh Văn A - là chồng của Nguyễn Thị Phương D.

Cáo trạng số: 92/CT-VKSPT-P2 ngày 15/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo có lý lịch nêu trên ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để xét xử bị cáo Hà Thị H về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Đỗ Thị K, Trần Thị Q, Nguyễn Thị Phương D về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

*** Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Hà Thị H, Đỗ Thị K, Trần Thị Q, Nguyễn Thị Phương D đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự;

*** Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Thị H.

Xử phạt bị cáo Hà Thị H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường A C, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường A C, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú trong thời hạn thử thách thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Hiếu số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thị Q.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Q 09 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ (Từ ngày 21/01/2024 đến ngày 26/01/2024) quy đổi thành 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo H còn phải chấp hành 08 tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không

giám giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự công an thị xã P T nhận được quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Trần Thị Q cho UBND phường P C, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường P C trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Thị Q.

Buộc bị cáo Trần Thị Q phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Q số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Thị K, Nguyễn Thị Phương D.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị K từ 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) đến 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương D từ 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu để bán sung quỹ nhà nước của Hà Thị H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16, IMEI 1: 866892052450759; IMEI 2: 866892052450742.

+ Tịch thu để bán sung quỹ nhà nước của Đỗ Thị K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng đồng; số IMEI 1: 357623089246928; IMEI 2: 357624089246926.

+ Tịch thu để bán sung quỹ nhà nước của Trần Thị Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7PLUS hồng; số IMEI: 356695083917978.

+ Tịch thu để bán sung quỹ nhà nước của Trần Thanh V 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh, Số IMEI: 351162963524205; Số IMEI 2: 351533633524207.

- Trả lại các tài sản gồm:

+ Trả lại cho bị cáo Trần Thị Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu xanh, lắp sim số 0978255681; IMEI 1: 353067118552217; IMEI 2: 353067118629650; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7PLUS màu hồng; số IMEI: 353812084258426.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Phương D 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus; Lắp sim số sim số: 0976040225; Số IMEI: 356774086284700.

- **Tịch thu tiêu hủy:**

+ 01 sim số: 0345.229.276 và sim số 0329.692.205 thu giữ của Hà Thị H.

+ 01 sim số 0777.631.593 thu giữ của Đỗ Thị K.

+ 01 sim số 0374138689 thu giữ của Trần Thị Q.

- **Lưu hồ sơ vụ án:** 01 (Một) Bảng đề bằng giấy kẻ ngang đề ngày 21/01/2024 thu giữ của Trần Thanh V.

- Tịch thu số tiền các bị cáo và những người liên quan sử dụng vào việc đánh bạc gồm:

+ Tịch thu của bị cáo Đỗ Thị K số tiền 30.605.000 đồng (Ba mươi triệu sáu trăm linh năm nghìn đồng). Xác nhận bị cáo Đỗ Thị K đã nộp số tiền 30.805.000 đồng (Ba mươi triệu tám trăm linh năm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000572 ngày 02/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị K số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

+ Tịch thu của bị cáo Hà Thị H số tiền 23.956.000 đồng (Hai mươi ba triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Xác nhận bị cáo Hà Thị H đã nộp số tiền 27.495.000 đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000573 ngày 02/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho bị cáo Hà Thị H số tiền 3.539.000 đồng (Ba triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu của bị cáo Trần Thị Q số tiền 2.670.000 đồng (Hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng). Xác nhận bị cáo Trần Thị Q đã nộp số tiền 2.870.000 đồng (Hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000574 ngày 02/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho bị cáo Trần Thị Q số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu của ông Nguyễn Văn C số tiền 4.862.000 đồng (Bốn triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Xác nhận ông Nguyễn Văn C đã nộp số tiền 4.862.000 đồng (Bốn triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000575 ngày 02/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

+ Tịch thu của anh Trần Thanh V số tiền 4.819.000 đồng (Bốn triệu tám trăm mười chín nghìn đồng). Xác nhận anh Trần Thanh V đã nộp số tiền 4.819.000 đồng (Bốn triệu tám trăm mười chín nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000576 ngày 02/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

* Về án phí: Các bị cáo Hà Thị H, Trần Thị Q, Nguyễn Thị Phương D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đỗ Thị K là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhất trí quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến gì tranh luận;

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi vi phạm pháp luật mà các bị cáo đã thực hiện, các bị cáo hứa sẽ không bao giờ vi phạm pháp luật nữa, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của những người liên quan nên có đủ cơ sở xác định:

Ngày 21/01/2024, Hà Thị H có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề qua tin nhắn SMS, ứng dụng Telegram trên điện thoại di động với Đỗ Thị K với số tiền 30.605.000 đồng; Trần Thị Q với số tiền 2.670.000 đồng; Nguyễn Thị Phương D với số tiền 23.956.000 đồng. Trần Thị Q có hành vi mua, bán số lô, số đề qua tin nhắn trên ứng dụng Telegram, Zalo với Hà Thị H với số tiền 2.670.000 đồng; Trần Thanh V với số tiền 4.819.000 đồng; Nguyễn Văn C với số tiền 4.862.000 đồng.

Do vậy, Hà Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với số tiền là 57.231.000 đồng; Đỗ Thị K phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với số tiền là 30.605.000 đồng; Trần Thị Q phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với số tiền là 12.351.000 đồng; Nguyễn Thị Phương D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với số tiền là 23.956.000 đồng. Số tiền đánh bạc các bị cáo chưa thanh toán cho nhau.

Vai trò của các đồng phạm: Đây là vụ án có đồng phạm, không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ, tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đồng phạm về hành vi đánh bạc.

Như vậy Hành vi của bị cáo Hà Thị H đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Hành vi của các bị cáo Trần Thị Q, Đỗ Thị K, Nguyễn Thị Phương D đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm

a)...

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;

....”

[3] Xét tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng và gây mất trật tự trị an xã hội cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng:

*** Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:**

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Đỗ Thị K, Nguyễn Thị Phương D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Ngoài ra, bị cáo Hà Thị H có bố đẻ là ông Hà Đ là thương binh. Bị cáo Đỗ Thị K có bố đẻ là ông Đỗ Trọng C được Hội đồng nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, có mẹ đẻ là bà Phùng Thị T được tặng Huy chương hạng Nhì. Bị cáo Trần Thị Q có chồng là anh Phạm Anh D được Hội đồng nhà nước thưởng Huân chương chiến công hạng Ba. Bị cáo Nguyễn Thị Phương D đầu thú về hành vi phạm tội; Ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do bão số 3 gây ra với số tiền 1.000.000 đồng tại Ủy ban Mặt trận tổ quốc thị xã Q V, tỉnh Bắc Ninh. Các bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền đánh bạc. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Trần Thị Q đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích. Bị cáo Đỗ Thị K đã bị xử phạt hành chính và đã nộp tiền phạt nên không bị coi là tiền sự.

[5]. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, như đã nhận xét nêu trên, trên cơ sở thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự, cũng như thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật hình sự đối với người phạm tội,

Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, bị cáo Hà Thị H có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Trần Thị Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Nên HĐXX xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng răn đe, giáo

dục và phòng ngừa chung, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Đỗ Thị K và bị cáo Nguyễn Thị Phương D, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với 02 bị cáo là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự là “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Bị cáo Đỗ Thị K có tài sản riêng nhưng đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo Nguyễn Thị Phương D không có tài sản, không có việc làm ổn định và đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Các bị cáo Hà Thị H, Trần Thị Q có tài sản nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Hiếu, Quý là phù hợp.

Do bị cáo Trần Thị Q là lao động tự do thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo nhưng cần buộc bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu của Hà Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16, IMEI 1: 866892052450759; IMEI 2: 866892052450742, gắn sim số: 0345229276 và sim số 0329692205. Thu của Đỗ Thị K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng đồng; số IMEI 1: 357623089246928; IMEI 2: 357624089246926, lắp sim số 0777.631.593. Thu của Trần Thị Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu xanh, lắp sim số 0978255681; IMEI 1: 353067118552217; IMEI 2: 353067118629650; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7PLUS màu hồng; số IMEI: 353812084258426; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 PLUS màu hồng; số IMEI: 356695083917978, lắp sim số 0374138689. Thu của Nguyễn Thị Phương D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, lắp sim số: 0976040225; Số IMEI: 356774086284700. Thu của anh Trần Thanh V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh, Số IMEI: 351162963524205; Số IMEI 2: 351533633524207; 01 Bảng đề bằng giấy kê ngang đề ngày 21/01/2024.

Các tài sản là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu xanh, lắp sim số 0978255681; IMEI 1: 353067118552217; IMEI 2: 353067118629650; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7PLUS màu hồng; số IMEI: 353812084258426 thu giữ của Trần Thị Q và thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Phương D 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus; Lắp sim số sim số: 0976040225; Số IMEI: 356774086284700. Các tài sản này các bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại tài sản này cho bị cáo Trần Thị Q và bị cáo Nguyễn Thị Phương D là phù hợp.

Các tài sản khác cơ quan điều tra thu giữ là phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tài sản có giá trị thì cần tịch thu để bán sung quỹ nhà nước, tài sản không có giá trị thì tịch thu tiêu hủy.

Đối với tài sản thu giữ của Trần Thanh V cũng là phương tiện để thực hiện hành vi đánh bạc nên tài sản có giá trị thì cần tịch thu để bán sung quỹ nhà nước, tài sản không có giá trị thì tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền các bị cáo và những người liên quan sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

+ Tịch thu của bị cáo Đỗ Thị K số tiền 30.605.000 đồng (Ba mươi triệu sáu trăm linh năm nghìn đồng). Xác nhận bị cáo Đỗ Thị K đã nộp số tiền 30.805.000 đồng (Ba mươi triệu tám trăm linh năm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000572 ngày 02/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị K số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

+ Tịch thu của bị cáo Hà Thị H số tiền 23.956.000 đồng (Hai mươi ba triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Xác nhận bị cáo Hà Thị H đã nộp số tiền 27.495.000 đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000573 ngày 02/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho bị cáo Hà Thị H số tiền 3.539.000 đồng (Ba triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu của bị cáo Trần Thị Q số tiền 2.670.000 đồng (Hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng). Xác nhận bị cáo Trần Thị Q đã nộp số tiền 2.870.000 đồng (Hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000574 ngày 02/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho bị cáo Trần Thị Q số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu của ông Nguyễn Văn C số tiền 4.862.000 đồng (Bốn triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Xác nhận ông Nguyễn Văn C đã nộp số tiền 4.862.000 đồng (Bốn triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000575 ngày 02/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

+ Tịch thu của anh Trần Thanh V số tiền 4.819.000 đồng (Bốn triệu tám trăm mười chín nghìn đồng). Xác nhận anh Trần Thanh V đã nộp số tiền 4.819.000 đồng (Bốn triệu tám trăm mười chín nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000576 ngày 02/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

- 01 (Một) Bảng đề bằng giấy kẻ ngang đề ngày 21/01/2024 thu giữ của Trần Thanh V là vật chứng vụ án cần lưu hồ sơ vụ án là phù hợp.

[8] Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với các bị cáo và các vấn đề khác như trên là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Trong vụ án này còn có:

Ngày 21/01/2024, Nguyễn Văn C có hành vi đánh bạc với số tiền 4.862.000 đồng. Do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Nguyễn Văn C chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc nên Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn C là phù hợp.

Trần Thanh V có hành vi đánh bạc với số tiền 4.819.000 đồng. Trần Thanh V bị Tòa án nhân dân thị xã P T xử phạt 20.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc theo Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST ngày 24/3/2019. Tháng 10/2019, Trần Thanh V đã nộp án phí và các quyết định khác của bản án. Trần

Thanh V đã được xóa án tích, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thanh V là phù hợp.

[10] Các bị cáo Hà Thị H, Trần Thị Q, Nguyễn Thị Phương D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đỗ Thị K là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Thị H, Đỗ Thị K, Trần Thị Q, Nguyễn Thị Phương D phạm tội “Đánh bạc”;

[2] Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Thị H.

Xử phạt bị cáo Hà Thị H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường A C, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường A C, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú trong thời hạn thử thách thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thị Q.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Q 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ (Từ ngày 21/01/2024 đến ngày 26/01/2024) quy đổi thành 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Q còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự công an thị xã P T nhận được quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Trần Thị Q cho UBND phường P C, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường P C trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Thị Q.

Buộc bị cáo Q phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Thị K, Nguyễn Thị Phương D.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị K 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương D 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Hiếu số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Q số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu để bán sung quỹ nhà nước của Hà Thị H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16, IMEI 1: 866892052450759; IMEI 2: 866892052450742.

+ Tịch thu để bán sung quỹ nhà nước của Đỗ Thị K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng đồng; số IMEI 1: 357623089246928; IMEI 2: 357624089246926.

+ Tịch thu để bán sung quỹ nhà nước của Trần Thị Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7PLUS màu hồng; số IMEI: 356695083917978.

+ Tịch thu để bán sung quỹ nhà nước của Trần Thanh V 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh, Số IMEI 1: 351162963524205; Số IMEI 2: 351533633524207.

- Trả lại các tài sản gồm:

+ Trả lại cho bị cáo Trần Thị Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu xanh, lắp sim số 0978255681; IMEI 1: 353067118552217; IMEI 2: 353067118629650; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7PLUS màu hồng; số IMEI: 353812084258426.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Phương D 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus; Lắp sim số: 0976040225; Số IMEI: 356774086284700.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 sim số: 0345.229.276 và sim số 0329.692.205 thu giữ của Hà Thị H.

+ 01 sim số 0777.631.593 thu giữ của Đỗ Thị K.

+ 01 sim số 0374138689 thu giữ của Trần Thị Q.

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/10/2024 giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

- **Lưu hồ sơ vụ án:** 01 (Một) Bảng đề bằng giấy kẻ ngang đề ngày 21/01/2024 thu giữ của Trần Thanh V.

- Tịch thu của bị cáo Đỗ Thị K số tiền 30.605.000 đồng (Ba mươi triệu sáu trăm linh năm nghìn đồng). Xác nhận bị cáo Đỗ Thị K đã nộp số tiền 30.805.000 đồng (Ba mươi triệu tám trăm linh năm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000572 ngày 02/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị K số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Tịch thu của bị cáo Hà Thị H số tiền 23.956.000 đồng (Hai mươi ba triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Xác nhận bị cáo Hà Thị H đã nộp số tiền 27.495.000 đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000573 ngày 02/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho bị cáo Hà Thị H số tiền 3.539.000 đồng (Ba triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu của bị cáo Trần Thị Q số tiền 2.670.000 đồng (Hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng). Xác nhận bị cáo Trần Thị Q đã nộp số tiền 2.870.000 đồng (Hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000574 ngày 02/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho bị cáo Trần Thị Q số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu của ông Nguyễn Văn C số tiền 4.862.000 đồng (Bốn triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Xác nhận ông Nguyễn Văn C đã nộp số tiền 4.862.000 đồng (Bốn triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000575 ngày 02/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

- Tịch thu của anh Trần Thanh V số tiền 4.819.000 đồng (Bốn triệu tám trăm mười chín nghìn đồng). Xác nhận anh Trần Thanh V đã nộp số tiền 4.819.000 đồng (Bốn triệu tám trăm mười chín nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000576 ngày 02/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Hà Thị H, Trần Thị Q, Nguyễn Thị Phương D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Đỗ Thị K không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử theo trình tự

phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Phòng PC 01 - CA tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư Pháp tỉnh Phú Thọ;
- Cục THA dân sự,
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tiến Dũng